

05 / 08 ~ 05 / 11 日 2025 三花 TPGA 錦標賽 參賽名單

PLAYER LIST

2025.04.20 18:50 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	劉永華	TWN	51	林耕緯	TWN	101	永澤 翔	JPN
2	王偉軒	TWN	52	蔡凱任	TWN	102	李睿紳	TWN
3	洪健堯	TWN	53	蕭和宇	TWN	103	楊 傑	TWN
4	呂偉智	TWN	54	陳傑生	TWN	104	張簡克諺	TWN
5	蘇晉弘	TWN	55	Grant Godfrey	USA	105	島野 璃央	JPN
6	謝繼賢	TWN	56	遠藤 健太	JPN	106	福原 翔太	JPN
7	葉昱辰	TWN	57	梶村 夕貴	JPN	107	竹村 知也	JPN
8	Tawit Polthai	THA	58	野呂 涼	JPN	108	楊大衛	TWN
9	何祐誠	TWN	59	鈴木 滉世	JPN	109	岩間 成	JPN
10	何勁宏	TWN	60	服部 雅也	JPN	110	林冠亨	TWN
11	Shotaro Ban	USA	61	中村 聰泰	JPN	111	洪駿剛	TWN
12	蔡宗佑	TWN	62	奧松 良太	JPN	112	羅政元	TWN
13	沈威成	TWN	63	副田 裕斗	JPN	113	林煒傑	TWN
14	黃 頌	TWN	64	林大鎬	TWN	114	方胤人	TWN
15	林冠伯	TWN	65	楊孝哲	TWN	115	李威霖	TWN
16	林永龍	TWN	66	若有 宣彥	JPN	116	施俊宇	TWN
17	余松柏	TWN	67	小木野 太優	JPN	117	王力偉	TWN
18	Warun leamgaew	THA	68	詹佳翰	TWN	118	邱昱嘉	TWN
19	呂孫儀	TWN	69	陳暉泓	TWN	119	神農 洋平	JPN
20	黃議增	TWN	70	石塚 祥利	JPN	120	李昭樺	TWN
21	劉又睿	TWN	71	Worrasorn Suwanpanang	THA	121	溫楨祥	TWN
22	洪朝鑫	TWN	72	謝靈葳	TWN	122	陳偉邦	AUS
23	劉嚴鴻	TWN	73	卓宗霖	TWN	123	桐島 崇文	JPN
24	水野 眞惟智	JPN	74	楊 豪	TWN	124	方傳崴	TWN
25	高 藤	TWN	75	邱瀚霆	TWN	125	陳柏睿	TWN
26	吉桑 佑太	JPN	76	堺 永遠	JPN	126	陳喜恩	TWN
27	陳裔東	TWN	77	黃至翊	TWN	127	張建棋	TWN
28	蔡尚愷	TWN	78	郭時雨	TWN	128	都間 克則	
29	黃祥豪	TWN	79	謝東宏	TWN	129	宋孟璋	TWN
30	張哲瑜	TWN	80	許智凱	TWN	130	Nicholas Fung	MAS
31	葉佳胤	TWN	81	橫川 康祐	JPN	131	Angelo Que	PHI
32	Gabriele De Barba	ITA	82	陳威勝	TWN	132	呂文德52	TWN
33	王璽安	TWN	83	森井 晶紀	JPN	133	陳宥蓁	TWN
34	森岡 俊一郎	JPN	84	蔡睿恒	TWN	134	林遠惟	TWN
35	沙比亞特·馬克	TWN	85	織田 信亮	JPN	135	葉彰廷	TWN
36	曾子豪	TWN	86	池內 慧	JPN	136	郭峯銓	TWN
37	曾豐棟	TWN	87	張宇誠	TWN	137	林 緯	TWN
38	丁子軒	TWN	88	陳科壹	TWN	138	劉澤森	TWN
39	許育誠	TWN	89	久保田 皓也	JPN	139	林吉祥	TWN
40	連驪森	TWN	90	蔡勁暘	TWN	140		
41	陳佑宇	TWN	91	黃柏叡	TWN	141		
42	王勝暉	TWN	92	李士鴻	TWN	142		
43	林宸駒	TWN	93	澤崎 安雄	JPN	143		
44	渡邊 龍ノ介	JPN	94	洪瑞誠	TWN	144		
45	林義淵	TWN	95	巫耀微	TWN	145		
46	范姜皓詮	TWN	96	江以安	TWN	146		
47	汪聰傑	TWN	97	藤本 直樹	JPN	147		
48	謝旻軒	TWN	98	宮內 孝輔	JPN	148		
49	李謹州	TWN	99	荒木 義和	JPN	149		
50	賴嘉一	TWN	100	陳奕騫	TWN	150		